*Tuần: 9 Ngày soạn: 29/10/2022*

*Tiết 34*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

 Môn học: KHTN - Lớp: 7cd

 Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. Mục tiêu:**
**1. Kiến thức:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học.

- Hoàn thiện giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên từ bài 1 đến bài 7.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** Đọc sách giáo khoa, chủ động tìm hiểu các kiến thức trong chủ đề ôn tập.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm, phối hợp với các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Đề xuất được cách giải bài tập hợp lí và sáng tạo.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :**

- Hệ thống hoá được kiến thức từ bài 1 đến bài 7.

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào việc giải các bài tập ôn tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Có ý thức tìm hiểu về chủ để học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, kiên nhẩn thực hiện các nhiệm vụ học tập, vận dụng, mở rộng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

 - Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi - đáp;

- Dạy học theo nhóm cặp đòi/ nhóm nhỏ;

- Kĩ thuật sơ đồ tư duy;

- Sử dụng tranh ảnh hoặc bản trình chiếu slide.

**2. Học sinh:**

- Học bài cũ ở nhà

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**II. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu:** **Hệ thống hoá kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là ôn lại kiến thức của bài 1, đến bài 7.

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng kĩ thuật sơ đổ tư duy, giúp cho HS hệ thống hoá được kiến thức từ bài 1 đến bài 7.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu học tập.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Chiếu hình ảnh sơ đồ tư duy dạng điền khuyết.- GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 4 phút.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.*- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hướng dẫn làm đề cương ôn tập phần trắc nghiệm.**

**a) Mục tiêu:** Hướng dẫn HS giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho phần mở đầu và cả chủ đề 1 và 2.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu và thực hiện một số bài tập để ôn tập của phần mở đầu và chủ đề 1 và 2.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đ/A | A | A | D | A | A | B | B | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đ/A | B | B | C | C | D | C | C | B |

**d) Tổ chức dạy học:**

- GV chia nhóm nhỏ cho mỗi nhóm làm 4 câu bài tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu học tập số 1. ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***GV gọi các nhóm HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***GV kết luận câu trả lời đúng |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Nội dung kiến thức đã học.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****- Yêu cầu học sinh hệ thống lại kiến thức đã học****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***GV gọi HS lần lượt lên bảng làm bài tập***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực giải các bài tập cho học sinh.

**b) Nội dung:**Nội dung kiến thức đã học.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

**Câu 1 :** Để học tốt môn khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện các kỹ năng : Quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo, viết báo cáo, thuyết trình.

**Câu 2 :**

**a**) Số hiệu nguyên tử của calcium là 20

- Kí hiệu hoá học của calcium là Ca

- Tên nguyên tố: Calcium

- Khối lượng nguyên tử là 40

**b)** Nguyên tố Calcium thuộc chu kỳ 4, nhóm IIA

**Câu 3 :**

**a)** Đơn chất: (a),(d)

Hợp chất: (b),(c)

**b)** Khối lượng phân tử

- Mô phỏng (a): 14 x 2= 28 amu

- Mô phỏng (b): 14+ 16= 30 amu

- Mô phỏng (c): 14 + (16 x 2)= 46 amu

- Mô phỏng (d): 16 x 3= 48 amu

**Câu 4 :**

Thành phân hoá học gồm những nguyên tố : Sodium (Na) và Chlorine (Cl)

Công thức hoá học: NaCl

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****- Yêu câu làm một số bài tập tự luyện vào vở.****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***Các nhóm HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm vào phiếu học tập số 2.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***Sản phẩm của các nhóm***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***GV kết luận câu trả lời đúng |  |

**\*Dặn dò:**

- Ôn tập và ghi nhớ kiến thức vừa học.

- Chuẩn bị cho tiết kiểm tra giữa kì I.

**IV. Phụ lục:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Câu 1:** Cho các bước thực hiện kĩ năng đo sau:

1. Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lí số liệu đo.

2. Nhận xét độ chính xác của kết quả đo, căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.

3. Ước lượng để lựa chọn dụng cụ, thiết bị đo phù hợp.

4. Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.

*Để thực hiện phép đo ta thực hiện theo các bước sau:*

**A.** 3-1-2-4 **B.** 1-4-2-3 **C.** 1-3-2-4 **D.** 4-3-2-1

**Câu 2:** Trong ô nguyên tố sau, con số 23 cho biết điều gì?

**A.** Khối lượng nguyên tử của nguyên tố đó.

**B.** Chu kì của nó.

**C.** Số nguyên tử của nguyên tố.

**D.** Số thứ tự của nguyên tố.

**Câu 3:** Kí hiệu hóa học của nguyên tố Magnesium là

**A.** MG **B.** mg **C.** mG **D.** Mg

**Câu 4:** Đơn vị của khối lượng nguyên tử

**A.** amu **B.** aum **C.** anu **D.** mua

**Câu 5:** Đơn chất là chất tạo nên từ

**A.** một nguyên tố hóa học. **B.** một chất.

**C.** một nguyên tử. **D.** một phân tử.

**Câu 6:** Cho các chất: HCl, N2, O2, CaCO3, SO2, Cl2, NH3, H2O, NaCl, Zn. Dãy chất gồm các đơn chất là?

**A.** N2, O2, CaCO3, SO2 **B**. N2, O2, Cl2, Zn

**C.** NH3, H2O, NaCl, Zn **D.** HCl, N2, O2, NH3, H2O

**Câu 7:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống “ Số …. là số đặc trưng của nguyên tố hoá học”

**A.** Electron **B.** Proton

**C.** Neutron **D.** Neutron và electron

**Câu 8:** Những hạt nào được tìm thấy trong hạt nhân nguyên tử?

**A.** Hạt mang điện tích âm (electron)

**B.** Neutron và proton

**C.** Neutron không mang điện

**D.** Hạt nhân nguyên tử không chứa hạt nào bên trong.

**Câu 9:** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học hiện nay có bao nhiêu chu kì?

**A.** 5 **B.** 7

**C.** 8 **D.** 9

**Câu 10:** Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo chiều tăng dần của

**A.** khối lượng **B.** số proton

**C.** tỉ trọng **D.** số neutron

**Câu 11:** Vị trí kim loại kiềm trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học thường

**A.** ở đầu nhóm. **B.** ở cuối nhóm.

**C.** ở đầu chu kì. **D.** ở cuối chu kì.

**Câu 12:** Công thức hoá học của hợp chất tạo bởi oxygen và potassium là:

**A.** KO **B.** KO2

**C.** K2O **D.** K2O2

**Câu 13:** Hãy chọn công thức hoá học phù hợp với hoá trị IV của Nitrogen trong các công thức sau?

**A.** NO  **B.** N2O3

**C.** N2O **D.** NO2

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

1. Tất cả các nguyên tố khí hiếm đều có 8 electron ở lớp electron ngoài cùng.
2. Vỏ nguyên tử của các nguyên tố khí hiếm đều có cùng số lớp electron.

**C.** Các nguyên tố khí hiếm đều rất khó hoặc không khí hợp với các nguyên tố khác thành hợp chất.

**D.** Hợp chất tạo bởi các nguyên tố khí hiếm đều ở thể khí.

**Câu 15:** Phương pháp tìm hiều tự nhiên được thực hiện qua các bước:

(1) Hình thành giả thuyết; (2) Rút ra kết luận;

(3) Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết; (4) Quan sát và đặt câu hỏi nghiên cứu;

(5) Thực hiện kế hoạch

*Em hãy sắp xếp các bước trên cho đúng thứ tự của phương pháp tìm hiểu tự nhiên.*

1. (1),(2),(3),(4),(5).
2. (5),(4),(3),(2),(1).
3. (4),(1),(3),(5),(2).
4. (3),(4),(1),(5),(2).

**Câu 16:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống “ Liên kết cộng hoá trị thường là liên kết giữa hai nguyên tử của nguyên tố…….”

1. kim loại với kim loại.
2. phi kim với phi kim.
3. kim loại với phi kim.
4. phi kim với khí hiếm.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Câu 1:** Để học tốt môn khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện các kỹ năng nào ?

**Câu 18:** *(2,0 điểm)* Quan sát ô nguyên tố sau và trả lời các câu hỏi



a) Em biết thông tin gì về nguyên tố Calcium?

b) Nguyên tố Calcium nằm ở vị trí nào trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

**Câu 2:** Có các hình mô phỏng các chất sau:



a) Cho biết hình nào mô phỏng đơn chất, hình nào mô phỏng hợp chất?

b) Tính khối lượng phân tử của các chất trên?

**Câu 3:** Muối ăn được sử dụng hằng ngày và có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người. Hãy tìm hiểu thành phần hoá học của muối ăn (gồm những nguyên tố hoá học nào, công thức phân tử).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*